



Một số đặc điểm của phép lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu

Vi Phương Thùy^{a*}, Nguyễn Mạnh Tiến^a

^aTrường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

*Email: manhtien1286@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

26/02/2019

Ngày duyệt đăng:

10/3/2019

Từ khóa:

Văn bản; liên kết, phép lặp;
phép lặp ngữ pháp; thơ; văn
xuôi.

Tóm tắt

Bài viết trình bày kết quả khảo sát trong thơ Tố Hữu xét về mặt hình thức. Trên cơ sở xác định đơn vị liên kết trong văn bản thơ là dòng thơ, bài viết đã miêu tả, làm rõ đặc điểm của lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu xét ở 3 mặt: cấu trúc (với các kiểu lặp đủ, lặp thừa, lặp thiếu, lặp khác), số lần lặp (lặp đơn và lặp phức) và tính chất (với các kiểu lặp liền và lặp cách).

1. Đặt vấn đề

Phép lặp ngữ pháp là một trong những phương thức liên kết được sử dụng phổ biến trong các loại văn bản trong đó có văn bản thơ. Trên cứ liệu văn xuôi, phép lặp nói chung và phép lặp ngữ pháp nói riêng đã được trình bày một cách bài bản và có hệ thống trong cuốn *Hệ thống liên kết văn bản* của Trần Ngọc Thêm [12]. Tuy nhiên, đến nay, việc nghiên cứu phép lặp ngữ pháp trong văn bản thơ còn ít được chú ý mặc dù Trần Ngọc Thêm đã xác nhận rằng đây là “dạng thức liên kết văn bản phổ biến trong thơ” [12;101].

Thực tế cho thấy ngoài những đặc điểm chung với lặp ngữ pháp trong văn xuôi, lặp ngữ pháp trong thơ còn có những nét riêng đáng chú ý thể hiện không chỉ ở tính phổ biến mà còn ở mặt hình thức tổ chức, nhất là ở cấu trúc của chủ ngôn và kết ngôn.

Bài viết này không có ý định trình bày đầy đủ về toàn bộ phép lặp ngữ pháp trong thơ mà chỉ đi vào một nội dung cụ thể:

Một số đặc điểm về hình thức của phép lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu với đơn vị liên kết là dòng thơ.

2. Vài nét khái quát về lặp ngữ pháp và lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu

2.1. Khái niệm lặp ngữ pháp và các kiểu lặp ngữ pháp phổ biến

“Phép lặp ngữ pháp là một dạng thức của phương thức lặp thể hiện ở việc lặp lại trong kết ngôn cấu trúc của chủ ngôn và có thể lặp cả một số hư từ mà chủ

ngôn đã sử dụng” [12; 93]. Đó là dạng thức lặp mà chủ tố và lặp tố là một mô hình cấu trúc của phát ngôn và các hư từ.

Lặp ngữ pháp bao gồm hai mức độ: lặp cú pháp (cấu trúc phát ngôn) và lặp từ pháp (các hư từ) trong đó lặp cú pháp là cơ bản [12;93].

Trong lặp ngữ pháp, các đơn vị được lặp lại gọi là chủ ngôn (chủ tố) còn các đơn vị lặp lại gọi là kết ngôn (lặp tố).

Lặp ngữ pháp được Trần Ngọc Thêm phân loại theo 2 tiêu chí chính: theo cấu trúc và theo vị trí của chủ ngôn và kết ngôn.

Theo cấu trúc, lặp ngữ pháp được chia thành 4 dạng: lặp đủ, lặp thiếu, lặp thừa và lặp khác.

1) *Lặp đủ*: Toàn bộ cấu trúc của chủ ngôn được lặp lại ở kết ngôn (Mô hình: A-B-C->A-B-C)

Thí dụ: *Từng ngày, mẹ thăm đoán con đã đi đâu. Từng giờ, mẹ thăm hỏi con đang làm gì.* (Nguyễn Thị Như Trang (Dẫn theo [12;95]).

2) *Lặp thừa*: Toàn bộ cấu trúc của chủ ngôn được lặp lại ở kết ngôn, ngoài ra, còn có một thành phần khác được thêm vào ở kết ngôn (Mô hình: A-B-C->A-B-C-D).

Thí dụ: *Hoa vạn thọ thì đôn hậu. Hoa đào thì duyên dáng và khôi ngô.* (Nguyễn Chí Trung) (Dẫn theo, [12;97]).

3) *Lặp thiếu*: Cấu trúc của chủ ngôn chỉ có một bộ phận được lặp lại ở kết ngôn (Mô hình: A-B-C->A-B).

Thí dụ: **Vấn vui như lúc này**, vợ đi trước thổi sáo. *Chồng đứng sau hát theo.* (Tô Hoài) (Dẫn theo [12; 98]).

4) *Lặp khác*: Cấu trúc của chủ ngôn chỉ có một bộ phận được lặp lại ở kết ngôn. Bộ phận còn lại có sự khác nhau (Mô hình: A-B-C->A-B-D).

Thí dụ: *Chúng không cho các nhà tư sản của ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.* (Hồ Chí Minh) (Dẫn theo [12;96]).

Theo vị trí của chủ ngôn và kết ngôn, lặp ngữ pháp được chia thành lặp liền và lặp cách (lặp bắc cầu).

Thí dụ về lặp bắc cầu:

a) *Bà mơ mơ màng màng.* b) *Lần này có lẽ bà ngủ được yên.* c) *Nó cũng mơ mơ màng màng.* d) *Lần này nó không thể thức hơn được nữa.* (Nguyễn Công Hoan (Dẫn theo [12; 101])).

Trong thí dụ trên đây, câu a) lặp ngữ pháp bắc cầu với câu c), câu b) lặp ngữ pháp bắc cầu với câu d).

2.2. Vài nét về lặp ngữ pháp trong thơ Tô Hữu

Trước hết, cần thấy rằng lặp ngữ pháp trong thơ cũng có những đặc điểm chung của lặp ngữ pháp (thể hiện ở sự lặp lại trong kết ngôn cấu trúc của chủ ngôn). Tuy nhiên, ở lặp ngữ pháp trong thơ cũng có những nét riêng so với ở văn xuôi. Trước hết, đó là sự khác nhau ở đơn vị liên kết văn bản. Nếu ở văn xuôi, đơn vị liên kết (chủ ngôn và kết ngôn) được xác định là câu (*phát ngôn* theo thuật ngữ của Trần Ngọc Thêm), tức là các đơn vị được đánh dấu bằng dấu ngắt câu hay dấu ngắt phát ngôn thì ở văn bản thơ, việc xác định đơn vị liên kết văn bản (đó là câu ngữ pháp hay dòng thơ) lại là vấn đề khá phức tạp. Nếu lấy đơn vị liên kết là câu ngữ pháp được chia tách bởi dấu ngắt câu thì sẽ có điểm không thực sự hợp lí (vì có khi cả một khổ thơ dài mới có một dấu ngắt câu). Trước thực tế như vậy, trong bài này, chúng tôi tạm thời đề nghị lấy đơn vị liên kết trong văn bản thơ là *dòng thơ*. Một trong những cơ sở của giải pháp này là tính độc lập tương đối về hình thức của dòng thơ (sau các dòng thơ có sự xuống dòng và chữ cái đầu của mỗi dòng đều được viết hoa).

Một nét đáng chú ý nữa ở phép lặp ngữ pháp trong thơ là sự phong phú của các dạng lặp. Ngoài các dạng lặp được xác định theo cấu trúc và theo vị trí như ở văn xuôi (lặp đủ, lặp thiếu, lặp thừa, lặp khác, lặp liền, lặp cách); ở lặp ngữ pháp trong thơ còn có thể gặp các dạng lặp hầu như không gặp hoặc rất ít gặp trong văn xuôi như: lặp đơn (lặp 1 lần) và lặp phức (lặp nhiều lần); lặp với đơn vị là dòng thơ và lặp với đơn vị là khổ thơ. Ngoài ra, ở lặp ngữ pháp trong thơ còn gặp khá phổ biến hiện tượng lặp

nguyên văn một hay nhiều dòng thơ, tức là lặp ngữ pháp kết hợp với lặp hoàn toàn về từ vựng.

Do khuôn khổ của bài viết, chúng tôi sẽ chỉ đi sâu đi vào kiểu lặp ngữ pháp phổ biến nhất trong thơ Tô Hữu: kiểu lặp ngữ pháp với đơn vị liên kết là dòng thơ.

Kết quả khảo sát phép lặp ngữ pháp với đơn vị liên kết là dòng thơ trong 7 tập thơ của Tô Hữu được thể hiện ở bảng dưới đây:

Các kiểu lặp ngữ pháp với đơn vị là dòng thơ trong thơ Tô Hữu

Tập thơ	Theo cấu trúc				Theo số lần		Theo vị trí	
	Lặp đủ	Lặp khác	Lặp thừa	Lặp thiếu	Lặp đơn	Lặp phức	Lặp liền	Lặp cách
Từ ấy	102	38	3	4	119	28	93	54
Việt Bắc	62	16	9	4	78	13	71	20
Giáo lộng	69	36	14	2	104	17	99	22
Ra trận	66	28	8	9	96	15	83	28
Máu và hoa	14	16	4	2	31	5	30	6
Một tiếng đơn	25	3	6	3	35	2	30	7
Ta với ta	22	6	3	0	24	7	26	5
Tổng	360	143	47	24	487	87	432	142

Bảng tổng hợp trên đây cho thấy xét theo các tiêu chí cấu trúc, số lần lặp và vị trí, các kiểu lặp dòng thơ phổ biến nhất trong thơ Tô Hữu sẽ là: lặp đủ (360 trường hợp), lặp đơn (487 trường hợp) và lặp liền (432 trường hợp).

3. Các kiểu lặp ngữ pháp với đơn vị là dòng thơ trong thơ Tô Hữu

3.1. Lặp dòng thơ xét theo cấu trúc của chủ ngôn và kết ngôn

3.1.1. Lặp đủ

Lặp đủ dòng thơ trong thơ Tô Hữu rất phổ biến và có thể chia thành 2 dạng: *lặp thuần ngữ pháp* (chỉ lặp lại ở kết ngôn cấu trúc của chủ ngôn) và *lặp ngữ pháp kèm theo lặp từ vựng*.

1) Lặp thuần ngữ pháp

Thí dụ:

Cha trốn Hòn Gai cuốc mỏ
Anh chạy vào Đất Đỏ làm phu
 (Ba mươi năm đời ta có Đảng)
Tiền tuyến ra sức tiến công
Hậu phương dốc lòng chi viện
 (Bài ca xuân 71)

2) Lặp ngữ pháp kết hợp với lặp từ vựng

Dạng này gồm 2 dạng cụ thể:

a) Lặp hoàn toàn từ ngữ của dòng thơ (lặp nguyên văn)

Thí dụ:

Hồ Chí Minh muôn năm

Hồ Chí Minh muôn năm!

(Hãy nhớ lấy lời tôi)

Ly Quê trên súng thần công

(Xinh xinh như một tiên đồng Bồng Lai)

...

Ly Quê trên súng thần công

(Nghe con chim hót trong lồng tim xanh...)

(Tiếng sáo Ly Quê)

b) *Lặp dòng thơ có sự thay đổi ở một số từ ngữ cụ thể*

Ở dạng này, cấu trúc cú pháp và một phần thành phần từ vựng ở chủ ngôn được lặp lại ở kết ngôn. Sự thay đổi này có thể rơi vào những từ ngữ có chức năng khác nhau. Cụ thể:

- Thay đổi từ ngữ ở chủ ngữ:

Thí dụ:

Trời không của chúng bay

Đạn ta rào hới sắt!

Đất không của chúng bay

Đai sắt ta siết chặt

(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên)

- Thay đổi từ ngữ ở vị ngữ.

Thí dụ:

Các bà đã từng trải

Các bà đã từng trông

(Tình thương với chiến tranh)

Con chim non rữ cánh

...

Con chim non chiu chít

(Mồ côi)

- Thay đổi từ ngữ ở bổ ngữ:

Thí dụ:

Nghe không người huyết chảy

Nghe không người lời van

(Đồng Kinh nhuộm máu)

Ai cần được mùa xuân xanh tươi sáng

Ai cần được những đoàn chim quyết thắng

(Xuân đến)

- Thay đổi từ ngữ ở trạng ngữ:

Thí dụ:

Sáo kêu vi vút trên không

Sáo kêu réo rắt xa gần

(Tiếng sáo Ly Quê)

Tôi sẽ chết bình yên, không hối hận

Tôi sẽ chết như bao nhiêu số phận

(Trăng trời)

- Thay đổi từ ngữ ở định ngữ:

Thí dụ:

Hỡi những bà mẹ hiền

Hỡi những bà đáng kính

(Tình thương với chiến tranh)

Những hồn quen dãi gió dầm mưa

Những hồn chất phác hiền như đất

(Nhớ đồng)

3.1.2. Lặp thiếu

Lặp thiếu, như đã xác định ở mục 2 là dạng lặp theo đó, một trong những thành phần thuộc cấu trúc của chủ ngôn (dòng trước) không được lặp lại ở kết ngôn (dòng sau). Kiểu lặp này cũng khá phổ biến.

Xét theo thành phần không được lặp lại hay thiếu vắng, có thể xác định các kiểu lặp thiếu thường gặp sau:

a) Lặp thiếu vị ngữ:

Thí dụ:

Cũng yêu nước, yêu nhà

Cũng giận loài quân phiệt

(Tình thương với chiến tranh)

Mỗi góc núi xây thành chiến lũy

Mỗi đầu thôn thành một pháo đài

(Vinh quang Tổ quốc chúng ta)

Trong thí dụ thứ nhất, thành phần thiếu ở kết ngôn là vị ngữ (*yêu nhà*) là vị ngữ đồng loại (có ở chủ ngôn). Trong thí dụ thứ hai, thành phần thiếu ở kết ngôn là vị ngữ (*xây*) có mặt ở chủ ngôn.

b) Lặp thiếu chủ ngữ:

Thí dụ:

Tôi muốn viết những dòng thơ tươi xanh

Vẫn nóng viết những dòng thơ lửa cháy

(Có thể nào yên)

Sóng hãy gầm lên nén xót đau

Hãy lau ráo lệ ngẩng cao đầu

(Theo chân Bác)

Trong các thí dụ trên đây, ở kết ngôn đều có sự thiếu vắng thành phần chủ ngữ mà ở chủ ngôn đều có (các chủ ngữ ở chủ ngôn lần lượt là *tôi, sóng*)

c) Lập thiếu thành phần bổ ngữ:

Thí dụ:

*Không giết được **Anh***

Không giết được

(Nhớ về Anh)

*Mình về mình có nhớ **ta***

...

Mình về mình có nhớ không?

(Việt Bắc)

Ở thí dụ thứ nhất, thiếu bổ ngữ ở sau động từ “giết”, còn ở thí dụ thứ hai thiếu bổ ngữ “ta” ở sau động từ “nhớ”.

d) Lập thiếu trạng ngữ:

Thí dụ:

*Hãy nghe **tự miền Nam** tiếng rú*

...

Hãy nghe tiếng những người đang sống

(Miền Nam)

*Vì độc lập tự do, **núi sông hùng vĩ***

Vì thiêng liêng giá trị con người

(Chào xuân 68)

Trong thí dụ thứ nhất, ở kết ngôn không có sự lặp lại trạng ngữ chỉ vị trí có ở chủ ngôn (*tự miền Nam*). Trong thí dụ thứ hai, ở kết ngôn lập thiếu trạng ngữ đồng loại có ở chủ ngôn (*núi sông hùng vĩ*).

3.1.3. Lập thừa

Đây là kiểu lập mà ngoài việc lặp lại ở kết ngôn tất cả các thành phần ở chủ ngôn, còn có sự xuất hiện ở kết ngôn một thành phần nào đó không có ở chủ ngôn.

Xét theo đặc điểm chức năng của thành phần “thừa ra” ở kết ngôn, có thể phân biệt các dạng lập thừa sau:

a) Lập thừa vị ngữ:

Thí dụ:

Áo nâu liền với áo xanh

*Nông thôn liền với thị thành **đứng lên***

(Ba mươi năm đời ta có Đảng)

Ở thí dụ này, “đứng lên” là vị ngữ “thừa ra”.

b) Lập thừa chủ ngữ:

Thí dụ:

Bầm yêu con yêu luôn đồng chí

*Bầm quý con, **bầm** quý anh em*

(Bầm ơi)

Cha làm súng và đi liên lạc

*Mẹ cùng **anh** nương bánh đưa đường*

(Lều cỏ Lê Nin)

Ở các thí dụ này, chủ ngữ (*bầm, anh*) ở kết ngôn không có sự tương ứng với chủ ngữ (đồng loại) nào ở chủ ngôn và các chủ ngữ đó là kết quả của lập thừa.

c) Lập thừa bổ ngữ:

Thí dụ:

Ai vô Phan Rang, Phan Thiết

*Ai lên Tây Nguyên, Công Tum, **Đắc Lắc***

(Ta đi tới)

Chủ ngôn ở thí dụ trên đây có hai bổ ngữ đồng loại (có quan hệ đẳng lập) nhưng kết ngôn lại có ba bổ ngữ đồng loại và bổ ngữ thứ ba (*Đắc Lắc*) là kết quả của sự lập thừa.

d) Lập thừa trạng ngữ:

Thí dụ:

Tôi đã khô như cây sậy bên đường

*Tôi đã chết, **lặng im**, như con chim không bao giờ được hát*

(Một hành xuân)

Núi rừng có điện thay sao

*Nông thôn có máy **làm trâu** thay người*

(Ba mươi năm đời ta có Đảng)

Ở thí dụ thứ nhất trên đây, trạng ngữ chỉ tính chất (*lặng im*) ở kết ngôn là kết quả của sự lập thừa (vì ở chủ ngôn chỉ có một trạng ngữ chỉ sự so sánh). Ở thí dụ thứ hai, trạng ngữ chỉ mục đích (*làm trâu*) ở kết ngôn cũng là kết quả của sự “lập thừa”.

d) Lập thừa định ngữ:

Thí dụ:

Lòng ta chung một thủ đô

*Lòng ta chung một cơ đồ **Việt Nam***

(Ta đi tới)

Trong các thí dụ trên đây, các thành phần “thừa ra” ở kết ngôn là định ngữ (*niềm tin, Việt Nam*).

3.1.4. Lập khác

Như đã xác định ở mục 2, lập khác là kiểu lập theo đó, chỉ một bộ phận cấu trúc của chủ ngôn (bộ phận này “*phải đủ lớn và là bộ phận chủ yếu*”) [12; 96] được lặp lại ở kết ngôn. Phần còn lại ở chủ ngôn và kết ngôn có sự khác nhau về cấu trúc.

Thí dụ:

Tôi ôm lấy nó

Tôi kể trước sau

(Bà mẹ Việt Bắc)

Chị em ta bay căng thịt lỏa lò

Con em ta bay quẳng chân vào lửa

(Bản)

Sống đã vì cách mạng anh em ta

Chết cũng vì cách mạng, chẳng phiền hà

(Trăng trời)

Trong các thí dụ trên đây, bộ phận khác nhau giữa chủ ngôn và kết ngôn là các từ ngữ được in đậm.

3.2. Các kiểu lặp dòng thơ xét theo số lần lặp: lặp một lần (lặp đơn), lặp nhiều lần (lặp phức)

3.2.1. Lặp một lần

Theo kết quả khảo sát, trong tổng số 574 trường hợp lặp dòng thơ, có 487 trường hợp lặp một lần (chiếm 84,8%). Ở dạng này, kết ngôn chỉ có một dòng thơ.

Thí dụ:

Nào anh bên trai

Nào em bên nữ

(Phá đường)

Tôi ở Vĩnh Yên lên

Anh trên Sơn Cốt xuống

(Cá nước)

3.2.2. Lặp nhiều lần

Ở dạng lặp này, kết ngôn gồm từ hai dòng thơ trở lên. Dạng này tuy không phổ biến bằng dạng lặp một lần nhưng cũng không hiếm lắm. Theo số lần lặp (hay số kết ngôn), có thể phân biệt các dạng cụ thể sau:

a) Lặp 2 lần (2 kết ngôn):

Thí dụ:

Lòng ta chung một cụ Hồ

Lòng ta chung một Thủ đô

Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam

(Ta đi tới)

b) Lặp 3 lần (3 kết ngôn):

Thí dụ:

Chị em ta, bay căng thịt lỏa lò

Con em ta, bay quẳng chân vào lửa

Lúa ngô ta, bay cướp về cho ngựa

Xóm làng ta, bay đốt cháy tan hoang

(Bản)

Ngoài 2 dạng lặp phức phổ biến trên đây, còn có thể gặp các dạng lặp phức với 4, 5 lần, thậm chí, có thể có cả dạng lặp trên 10 lần cấu trúc của dòng thơ. Chẳng hạn, ở bài *Voi*, dòng thơ “*Voi là voi ơi*” được lặp lại 4 lần. Ở bài *Thù muôn đời muôn kiếp không tan*, dòng thơ “*Đồng bào ơi anh chị em ơi!*” cũng được lặp lại 4 lần. Ở bài *Ta đi tới*, dòng thơ với cấu trúc có vị ngữ là động từ chuyển động có hướng (vô, vào, ra, lên, xuống, qua...) được lặp lại hơn 10 lần.

3.3. Các kiểu lặp dòng thơ xét theo vị trí của chủ ngôn và kết ngôn: lặp liền và lặp cách

3.3.1. Lặp liền

Đây là dạng lặp phổ biến nhất và đã được đề cập đến trong nhiều thí dụ ở trên. Dưới đây, xin dẫn thêm một vài trường hợp nữa về lặp liền với đơn vị là dòng thơ.

Thí dụ:

Anh là vệ quốc quân

Tôi là người cán bộ

(Cá nước)

Ai tính được giá một ngày xuân đẹp?

Ai tính được giá một cân gang thép?

(Trên đường thiên lý)

Đâu những cơn thom đất nhả mùi

Đâu luồng tre mát thủa yên vui

Đâu từng ó mạ xanh mơn mơn

Đâu những nương khoai sắn ngọt bùi

(Nhớ đồng)

3.3.2. Lặp cách

Ở dạng lặp này, có thể phân biệt lặp cách gần (cách một hay một vài dòng thơ, một khổ thơ) và lặp cách xa (chủ ngôn và kết ngôn cách nhau nhiều dòng thơ, khổ thơ, thậm chí ở đầu và cuối bài).

a) Lặp cách gần

- Cách một dòng:

Thí dụ:

Này hãy nghe cả lâu đài xã hội

(Chuyển rung trong biển máu ngập tràn trẻ)

Này hãy nghe một thời đang hấp hối

(Trong mờ đêm dĩ vãng sắp lui về)

(Tháp đồ)

Núi này Bạch Mã, Hải Vân

(Mây đưa anh giải phóng quân lên đèo)

Biển này Cửa Thuận sóng reo

(Thanh thanh vành mũ tai bèo là em)

(Bài ca quê hương)

- Lặp cách một khổ:

Thí dụ:

Hỡi những con khôn của giống nòi

(Những chàng trai quý gái yêu ơi)

Bâng khuâng đứng trước hai dòng nước

Chọn một dòng hay để nước trôi)

Hỡi những con khôn của giống nòi

...

(Dậy lên thanh niên)

b) Lặp cách xa

Ở dạng lặp này, chủ ngôn và kết ngôn đứng cách nhau nhiều khổ thơ, thậm chí đứng ở đầu và cuối bài thơ.

Thí dụ:

Ly Quê trên súng thần công (dòng đầu)

...

Ly Quê trên súng thần công (dòng áp chót)

(Tiếng sáo Ly Quê)

Ở bài “*Emily con*”, dòng thơ “*Nhân danh ai?*” được lặp lại ở kết ngôn cách chủ ngôn 11 dòng.

Ở bài “*Nhớ về anh*”, dòng thơ “*Anh Ba ơi!*” được lặp lại ba lần với những khoảng cách lần lượt là 106 dòng, 178 dòng và 202 dòng. Những khoảng cách rất lớn như thế này có được là do bài thơ rất dài.

4. Kết luận

Trên đây là sự trình bày kết quả khảo sát về đặc điểm hình thức của lặp ngữ pháp với đơn vị liên kết là dòng thơ trong thơ Tố Hữu. Kết quả nghiên cứu cho thấy lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu chỉ xét riêng về mặt hình thức vừa có những đặc điểm chung với lặp ngữ pháp trong văn xuôi vừa có những nét riêng đặc trưng cho văn bản thơ. Những nét riêng của lặp ngữ pháp trong văn bản thơ không chỉ thể hiện ở tính phổ biến mà còn thể hiện ở sự phong phú, đa dạng về kiểu, dạng lặp cụ thể.

Như đã biết, lặp ngữ pháp nhất là lặp ngữ pháp trong thơ, không chỉ là phương thức liên kết văn bản mà còn đồng thời là phương thức có giá trị đặc sắc về mặt phong cách học (tu từ học). Bài viết này mới chỉ có điều kiện đề cập đến phép lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu ở góc độ cấu trúc hình thức. Giá trị phong cách (giá trị tu từ) của lặp ngữ pháp trong thơ Tố Hữu sẽ được xem xét trong một công trình riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (1998), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Phan Cảnh (2001), *Ngôn ngữ thơ*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Đỗ Hữu Châu (1981), *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2003), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB GD, Hà Nội.
5. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ Văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
6. Lê Thị Hoàn (2011) *Đối trong thơ Tố Hữu*, luận văn thạc sĩ, ĐHSP-ĐHTN.
7. Nguyễn Thị Thúy Hồng (2010), *Tính hội thoại trong thơ Tố Hữu*, luận văn thạc sĩ, ĐHSP-ĐHTN.
8. Tố Hữu (2008), *Toàn tập - Thơ ca - Văn học*
9. Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hòa (2004), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB GD, Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Lộc (chủ biên) (2017), Nguyễn Mạnh Tiến, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB GD Việt Nam, Hà Nội.
11. Hoàng Phê (chủ biên) (1997), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
12. Trần Ngọc Thêm (1985), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

Some characteristics of grammatical iterations in To Huu's poetry

Vi Phuong Thuy, Tran Manh Tien

Article info

Received:
26/02/2019
Accepted:
10/3/2019

Keywords:

Associated units, iteration, grammatical iterations, poetry, literature.

Abstract

The paper presents the results of the survey about To Huu's poetry in term of visible structure.

As poetry lines are identified as the associated units in a poetry, the article has described and clarified the grammatical iteration characteristics of To Huu's poetry in three different aspects: structure (with full iteration, redundant iteration, missing iteration, and other type of iterations); the number of iterations (single iteration and complex iteration); and features (sequential iteration and alternate iteration).
